

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.
※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

- 건설기계관리법 시행규칙 [별지 제43호서식] <개정 2022. 12. 5.>
■ Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý máy móc thiết bị xây dựng [Mẫu đính kèm số 43]
<Sửa đổi 2022. 12. 5.>

건설기계조종사면허 정기(수시)적성검사 신청서
ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂM TRA NĂNG LỰC THÍCH HỢP ĐỊNH KÌ
(ĐỘT XUẤT) ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP ĐIỀU KHIỂN MÁY MÓC
THIẾT BỊ XÂY DỰNG

(2쪽 중 1쪽)
(Trang 1 trên 2)

접수번호 Số tiếp nhận	접수일시 Ngày tiếp nhận	발급일 Ngày cấp	처리기간 Thời gian xử lý	즉시 Ngay lập tức
----------------------	------------------------	-----------------	-------------------------	--------------------

신청인 Người đăng ký	성명 Họ tên		사 진 Ảnh 3.5cm×4.5cm 3.5cm×4.5cm (모자 벗은 상반신으로 배경 없이 6개월 내에 촬영한 것) (Ảnh chụp không quá 6 tháng, phần thân trên không đội mũ, không sử dụng phông nền)
	주민등록번호 Số chứng minh thư Hàn	건설기계조종사면허번호 Số giấy phép điều khiển thiết bị xây dựng	
	주소 Địa chỉ (전화번호:) (Số điện thoại:)		
	휴대전화번호 Số di động	전자우편 Email	
	본인의 전자우편, 휴대전화 등을 이용해 건설기계조종사면허증 갱신기간 안내 등 건설기계조종사면허 정보를 제공받는 것에 동의하십니까? []예 []아니요 Bạn có đồng ý nhận thông tin về giấy phép điều khiển máy móc thiết bị xây dựng, bao gồm thông tin về thời hạn gia hạn giấy phép, v.v. qua e-mail hoặc điện thoại di động không? []Có []Không		

「건설기계관리법 시행규칙」 제81조 또는 제82조에 따라 위와 같이 신청서를 제출합니다.
Tôi xin nộp đơn như trên theo Điều 81 hoặc Điều 82 “Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý máy móc thiết bị xây dựng”.

년 월 일
Năm tháng ngày

신청인
Người đăng ký

(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

시장.군수.구청장
Thị trưởng, Chủ tịch
huyện (gun), Chủ tịch
quận (gu)

귀 하
Kính gửi

신청인 제출 서류 Hồ sơ người đăng ký nộp	<div>1. 건설기계조종사 면허증</div> <div>1. Giấy phép điều khiển máy móc thiết bị xây dựng</div> <div>2. 신청일 전 6개월 이내에 모자 등을 쓰지 않고 촬영한 천연색 상반신 정면사진(3.5cm×4.5cm) 1장</div> <div>2. 1 ảnh chân dung màu (3,5cm x 4,5cm) phản thân trên không đội mũ, v.v.chụp không quá 6 tháng trước ngày nộp đơn</div> <div>3. 병력신고서</div> <div>3. Đơn khai báo tiền sử bệnh tật</div> <div>4. 제76조제5항에 따른 신체검사서, 다만, 「전자정부법」 제36조에 따른 행정정보의 공동이용을 통하여 적성검사를 신청한 날부터 2년 내에 실시한 「국민건강보험법」 제52조 또는 「의료급여법」 제14조에 따른 신청인의 건강검진 결과 내역 정보 확인이 가능한 경우에는 제외한다.</div> <div>4. Giấy khám sức khỏe theo khoản 5 Điều 76, tuy nhiên, trừ trường hợp có thể xác nhận nội dung chi tiết kết quả kiểm tra sức khỏe của người đăng ký theo Điều 52 “Luật Bảo hiểm Y tế quốc gia” hoặc Điều 14 “Luật Phúc lợi Y tế” được thực hiện trong vòng 2 năm kể từ ngày đăng ký kiểm tra năng lực thích hợp thông qua việc sử dụng chung thông tin hành chính theo Điều 36 “Luật Chính phủ điện tử”.</div> <div>5. 위임장 및 대리인 신분증(대리 신청하는 경우만 해당합니다)</div> <div>* 신분증은 확인 후 돌려드립니다.</div> <div>5. Giấy ủy quyền và giấy tờ tùy thân của người đại diện (chỉ áp dụng cho hồ sơ đăng ký qua ủy quyền)</div> <div>* Trả lại giấy tờ tùy thân sau khi xác minh.</div>	수수료 2,500원 Lệ phí 2.500won
업무담당자 확인사항 Nội dung cán bộ phụ trách xác nhận	<div>1. 적성검사 신청일 부터 2년 이내에 실시한 「국민건강보험법」 제52조 또는 「의료급여법」 제14조에 따른 건강검진 결과 내역에 관한 정보(신청인이 해당 사항에 관한 정보를 제출하지 않은 경우만 해당한다)</div> <div>1. Nội dung chi tiết kết quả kiểm tra sức khỏe theo Điều 52 “Luật Bảo hiểm Y tế quốc gia” hoặc Điều 14 “Luật Phúc lợi Y tế” được thực hiện trong vòng 2 năm kể từ ngày đăng ký kiểm tra năng lực thích hợp (chỉ áp dụng trong trường hợp người nộp đơn chưa nộp thông tin về các nội dung liên quan)</div>	

행정정보 공동이용 동의서

Đơn đồng ý sử dụng chung thông tin hành chính

본인은 이 건 업무처리와 관련하여 업무담당자가 「전자정부법」 제36조에 따른 행정정보의 공동이용을 통하여 위의 업무담당자 확인 사항을 확인하는 것에 동의합니다. * 동의하지 않는 경우에는 신청인이 직접 관련 서류를 제출해야 합니다.

Để xử lý các công việc liên quan đến đơn này, tôi đồng ý việc cán bộ phụ trách kiểm tra các hồ sơ xác nhận dành cho cán bộ phụ trách kiểm tra bên trên thông qua sử dụng chung thông tin hành chính theo Điều 36 “Luật Chính phủ điện tử”. * Nếu không đồng ý, người nộp đơn phải nộp trực tiếp các hồ sơ liên quan.

신청인

Người đăng ký

(서명 또는 인)

(Kí tên hoặc đóng dấu)

- Bệnh tâm thần, bệnh co giật, ma túy, nghiện rượu, v.v. -

(1) 귀하는 조현병·정동장애(情動障礙) 및 이에 준하는 증세로 인하여 치료받은 사실이 있습니까?	있 음 Có	없 음 Không
(1) Bạn đã bao giờ được điều trị bệnh tâm thần phân liệt, rối loạn cảm xúc hoặc các triệu chứng tương tự chưa? (있는 경우) 병명: 치료개시일: (Nếu có) Tên bệnh: Ngày bắt đầu điều trị: 치료종료일: 치료 병원: Ngày kết thúc điều trị: Bệnh viện điều trị:		
(2) 귀하는 경련성 질환(뇌전증) 등으로 치료받은 사실이 있습니까?	있 음 Có	없 음 Không
(2) Bạn đã từng điều trị bệnh co giật (động kinh), v.v. chưa? (있는 경우) 병명: 치료개시일: (Nếu có) Tên bệnh: Ngày bắt đầu điều trị: 치료종료일: 치료 병원: Ngày kết thúc điều trị: Bệnh viện điều trị:		
(3) 귀하는 마약·대마·향정신성의약품·알코올중독 등으로 치료받거나 사법기관에 단속된 사실이 있습니까?	있 음 Có	없 음 Không
(3) Bạn đã từng điều trị cai nghiện ma túy, cần sa, thuốc hướng tâm thần, nghiện rượu, v.v. hoặc bị cơ quan tư pháp bắt giữ chưa? (치료사실이 있는 경우) 병명: 치료개시일: (Nếu từng điều trị) Tên bệnh: Ngày bắt đầu điều trị: 치료종료일: 치료 병원: Ngày kết thúc điều trị: Bệnh viện điều trị: (단속된 사실이 있는 경우) 단속 일시: 위반 행위: (Nếu đã bị bắt giữ) Ngày giờ bắt giữ: Hành vi vi phạm: 단속기관: Cơ quan bắt giữ:		

	Năm	<div style="text-align: right;">년</div> <div style="text-align: center;">tháng</div>	<div style="text-align: right;">월</div> <div style="text-align: center;">ngày</div>	<div style="text-align: right;">일</div>
<div style="text-align: right;">응시자</div> <div style="text-align: center;">Người đăng ký</div>	(서명 또는 인) (Kí tên hoặc đóng dấu)			
<p>※ 만일 허위사실을 적어 건설기계조종사면허를 받은 경우에는 「건설기계관리법」 제41조제15호에 따라 1년 이하의 징역이나 1천만원 이하의 벌금형으로 처벌되고, 「건설기계관리법」 제28조제1호에 따라 건설기계조종사면허가 취소됩니다.</p> <p>※ Trường hợp lấy được giấy phép điều khiển máy móc thiết bị xây dựng bằng cách cung cấp thông tin sai lệch sẽ bị phạt tù tối đa 1 năm hoặc phạt tiền tối đa 10 triệu won theo điểm 15 Điều 41 “Luật Quản lý máy móc thiết bị xây dựng” và bị thu hồi giấy phép điều khiển máy móc thiết bị xây dựng theo điểm 1 Điều 28 “Luật Quản lý máy móc thiết bị xây dựng”.</p>				
<div style="text-align: right;">판정관 의견</div> <div style="text-align: center;">Ý kiến của người đánh giá</div>	<div style="text-align: right;">[]적정</div> <div style="text-align: center;">[]Thích hợp</div>	<div style="text-align: right;">[]정밀검사 필요</div> <div style="text-align: center;">[]Cần kiểm tra chính xác</div>	<div style="text-align: right;">판정관</div> <div style="text-align: center;">Người đánh giá</div>	<div style="text-align: right;">(서명 또는 인)</div> <div style="text-align: right;">(Kí tên hoặc đóng dấu)</div>

(Nếu có thể xác nhận bằng thông báo kết quả kiểm tra sức khỏe, giấy chẩn đoán hoặc thông báo kết quả khám sức khỏe chẩn đoán bệnh tật được cấp trong vòng 2 năm kể từ ngày nộp đơn đăng ký kiểm tra năng lực thích hợp, có thể bỏ qua phần kiểm tra này)

시 력 Thị lực			청 력 Thính lực (제1종 소형은 해당 사항 없음) (Không áp dụng cho phương tiện loại 1 cỡ nhỏ)		적성기준에 따른 신체장애 여부 Có khuyết tật thể chất theo tiêu chuẩn kiểm tra không					
					상지 Chi trên		다리 Chân		문진결과 Kết quả chẩn đoán qua hỏi bệnh	
양안 Hai mắt	좌 Trái	우 Phải	좌 Trái	우 Phải	적 Phù hợp	부 Không phù hợp	적 Phù hợp	부 Không phù hợp	적 Phù hợp	부 Không phù hợp

그 밖의 의사 소견 Ý kiến khác của bác sĩ		검사결과 적격 여부 Kết quả kiểm tra có phù hợp hay không	
		년 Năm	월 tháng
		일 ngày	
병원장 (인) Giám đốc bệnh viện (Đóng dấu)			
의사면허번호 Số giấy phép hành nghề bác sĩ		담당의사 Bác sĩ phụ trách	(서명 또는 인) (Kí tên hoặc đóng dấu)

..... 담당의사 (인) 자르는 선

Bác sĩ phụ trách(Đóng dấu) Đường cắt

건설기계조종사면허 신체검사서(병원 보관용)

GIẤY KHÁM SỨC KHOẺ ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP ĐIỀU KHIỂN MÁY MÓC THIẾT BỊ XÂY DỰNG (Dùng để lưu trữ trong bệnh viện)

성명 Họ tên					주민등록번호 Số chứng minh thư Hàn											
주소 Địa chỉ					연락처 Số điện thoại											
시력 Thị lực			청력 Thính lực (제1종 소형은 해당 사항 없음) (Không áp dụng cho phương tiện loại 1 cỡ nhỏ)		적성기준에 따른 신체장애 여부 Có khuyết tật thể chất theo tiêu chuẩn kiểm tra không											
					상지 Chi trên		다리 Chân		문진결과 Kết quả chẩn đoán qua hỏi bệnh							
양안 Hai mắt	좌 Trái	우 Phải	좌 Trái	우 Phải	적 Phù hợp	부 Không phù hợp	적 Phù hợp	부 Không phù hợp	적 Phù hợp	부 Không phù hợp						
그 밖의 의사 소견 Ý kiến khác của bác sĩ					검사결과 적격 여부 Kết quả kiểm tra có phù hợp hay không			년 Năm			월 tháng			일 ngày		
					병원장 (인) Giám đốc bệnh viện (Đóng dấu)											
의사면허번호 Số giấy phép hành nghề bác sĩ					담당의사 Bác sĩ phụ trách			(서명 또는 인) (Kí tên hoặc đóng dấu)								